

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC, KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH

LỚP: MG 5 - 6 TUỔI B

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 28 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ)

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng :

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa - Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn	- HD ăn trưa và ăn chiều: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn cho trẻ + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ốm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy

	- Không định kiến thức ăn dành cho trẻ	đủ cả thức ăn và canh rau. + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho trẻ trong ngày. + Nhắc nhở trẻ uống đầy đủ nước sau mỗi giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn. + Mọi trẻ đều được ăn đủ chất, đủ lượng và ăn hết khẩu phần ăn của mình, ăn ngon miệng, ăn các món ăn phù hợp
Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn. - Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn. - Trẻ thực hành thói quen an toàn cá nhân	HD ngủ: T/C hoạt động hàng ngày + Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ (gối, chiếu, chăn,...) + Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng + Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ổn định trước giờ đi ngủ + Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giấc ngủ của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ. + Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút (từ 1h30 đến 14h00)

		+ Bố trí chỗ ngủ phù hợp cho trẻ trai, trẻ gái. Trẻ trai và trẻ gái phải ngủ riêng không được nằm chung quá gần nhau.
--	--	---

Vệ sinh

MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần - Trẻ nhận ra thói quen tốt trong vệ sinh, dinh dưỡng và vận động	- Các HD trong ngày: + Trẻ rửa tay sau mỗi giờ chơi, HĐNT, trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh + Rửa mặt trước khi ăn, khi trẻ ngủ dậy và trước khi ra về. + Chải đầu buộc tóc gọn gàng sau giờ ngủ + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết xả nước sạch sẽ sau khi đi vệ sinh. + Thứ 2 đầu tuần tham gia hoạt động “ 1 phút sạch trường” + Trẻ cùng cô lau chùi góc chơi, sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau giờ chơi + Dọn dẹp vệ sinh lớp học sạch sẽ, đồ rác thải hàng ngày + Bố trí khu vệ sinh cho bé trai, gái riêng, có kí hiệu cụ thể để trẻ dễ nhận biết.
Chăm sóc sức khỏe và an toàn		

MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa,...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vitamin - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. - <i>Trẻ được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần</i>	- Lồng ghép trong các HĐ trong ngày: + Cô tổ chức các hoạt động cho trẻ tại trường dưới sự giám sát chặt chẽ của cô để bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. + Cô giáo dục trẻ sử dụng đồ chơi và các thiết bị an toàn như: Hướng dẫn trẻ không chơi với những vật sắc nhọn; Không chạy, đu quay trong những khu vực không an toàn, Cách sử dụng điện..... + Đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong thời gian trẻ ở lớp, ở trường + <i>Mọi trẻ trong lớp đều được chăm sóc sức khỏe, phòng tránh các bệnh thường gặp, mọi trẻ đều được tiêm chủng theo quy định, được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp ở mọi lúc, mọi nơi trong trường học.</i>
--	--	--

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức	Ghi chú
1/ Lĩnh vực	MT07; Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của	- <i>Các động tác phát triển hô hấp:</i>	HĐ thể dục sáng: Yêu cầu trẻ tập đúng các động tác bài tập phát	

phát triển thể chất	bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. Thực hiện được các vận động: uốn ngón tay, bẻ tay; xoay cổ tay; gấp mở lần lượt từng ngón tay.	+ Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. - <i>Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:</i> + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Dưa tay ra phía trước, sau. + Dưa tay ra trước, sang ngang. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay. + Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. + Uốn ngón tay, bẻ tay; xoay cổ tay; gấp mở lần lượt từng ngón tay - <i>Các động tác phát triển cơ bụng, lưng:</i> + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Đứng, cúi về trước. + Đứng quay người sang 2 bên.	triển chung thể dục sáng (Tập kết hợp với nhạc bài hát Nhà của tôi; Gia đình nhỏ hạnh phúc to; nhà mình rất vui.....) Hoạt động thể dục trong tiết học: yêu cầu trẻ tập bài tập phát triển chung với các động tác phát triển cơ tay, cơ bụng lườn, cơ chân. - Hoạt động vận động chiều: + Yêu cầu trẻ thực hiện các vận động theo nền nhạc vui nhộn theo đúng các động tác cô làm mẫu	
---------------------	---	---	---	--

		+ Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về trước ngựa ra sau. + Quay người sang 2 bên. - <i>Các động tác phát triển cơ chân:</i> + Khụy gối. + Bật đưa chân sang ngang. + Đưa chân ra các phía. + Nâng cao chân gấp gối. + Bật về các phía.		
MT 09: Trẻ biết: Bật xa tối thiểu 50cm.(CS1)	-Bật xa 40- 50cm	HD học: - VD CB : Bật xa 40-50cm.. - TC : Bật mắt bắt dê	Tuần 8	
MT 17: Trẻ có thể: Chạy 18m trong khoảng thời gian 5 -7 s.(CS12)	- Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây. - Chạy chậm khoảng 100-120 m	HD học - VD CB : Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây. TC VD : Ném bóng vào rổ - VD CB : Chạy chậm khoảng 100-120 m - TC VD : Kéo co	Tuần 9 Tuần 10	
MT29: Trẻ kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng, đủ chất; - Kể tên các món ăn phù hợp với từng mùa. - Nhận biết sự liên quan giữa	- Các HD trong ngày: + Tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm “ Làm một số món ăn trong gia đình bé” Cô trò chuyện, hướng dẫn trẻ làm, giáo dục trẻ về giá trị dinh dưỡng và tập cho trẻ kỹ năng thực hành trải nghiệm	Các ngày trong tuần	

		ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,...), biết các thức ăn không có lợi cho sức khỏe.		
	MT 32: Trẻ biết tự rửa mặt, chải răng hàng ngày. (CS16)	- Luyện, thực hành kỹ năng đánh răng, Kỹ năng rửa mặt, lau mặt,	- Các HD trong ngày: - Đón trẻ: Cho trẻ xem 1 số hình ảnh, video, trò chuyện về cách rửa mặt, chải răng đúng cách. - Hoạt động góc: Tổ chức cho trẻ chơi ở góc phân vai: Chăm sóc em bé, gia đình; chơi ở góc thực hành cuộc sống tập rửa mặt chải răng bằng mô hình hàng răng. - Cho trẻ thực hành các thao tác rửa mặt, chải răng. - Sinh hoạt chiều: Tổ chức cho trẻ thực hành rửa mặt, chải răng theo hình thức tổ- nhóm- cá nhân	Các ngày trong tuần
	MT 35: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giới, giặt nước cho sạch	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	- Các HD trong ngày: + Trò chuyện, hướng dẫn, giáo dục trẻ về cách đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách	Các ngày trong tuần

2/ Lĩnh vực phát triển nhận thức	MT 59: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ ; Sở thích của các thành viên trong gia đình ; quy mô gia đình (Gia đình nhỏ, gia đình lớn). Như cầu gia đình, địa chỉ gia đình - <i>Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản bằng tiếng anh</i>	- Các HĐ trong ngày: + Xem tranh ảnh, video về gia đình và những người thân của bé.... + Trò chuyện cùng cô về về gia đình và các mối quan hệ họ hàng.... + Chơi các trò chơi, hát, đọc thơ, kể chuyện về gia đình của bé... - HĐ học : + Bón phấn của trẻ em trong gia đình + Khám phá về họ hàng của bé	Tuần 8 Tuần 9
	MT 75: Trẻ chỉ ra được khối cầu, khối vuông, khối trụ, khối chữ nhật theo yêu cầu.(CS107)	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau.	- HĐ học : Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. (Dạy theo hướng trải nghiệm David Kolb)	Tuần 10
	MT 76: Trẻ có thể xác định vị trí (trong, ngoài, trên dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác.(CS	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau ; phía trên- phía dưới ; phía phải- phía trái.) so với bản thân	- HĐ học : + Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau, phía phải, phía trái so với bạn khác.	Tuần 8

	108)	trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	+ Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau, phía phải, phía trái so với một vật nào đó làm chuẩn. -HD chơi: Trò chơi “Hãy đứng cạnh tôi”	Tuần 9
3/ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ giao tiếp	MT 83; Trẻ nghe hiểu nội dung truyền, thơ, đồng dao ca dao phù hợp với độ tuổi.(CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyền kể, truyền đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đối, hò, vè phù hợp với độ tuổi - Xem sách, trò chuyện, lắng nghe và trao đổi phù hợp với người đối thoại. - Mọi trẻ trai, gái đều có quyền bày tỏ ý kiến với mọi người xung quanh về mọi sự vật, sự việc	-HD học : + Thơ “Em yêu nhà em”. + Truyền: Quà tặng mẹ - Hoạt động góc: + Xem sách, trò chuyện, lắng nghe và trao đổi phù hợp với người đối thoại. - Các HD trong ngày: + Mọi trẻ trai, gái đều có quyền bày tỏ ý kiến với mọi người xung quanh về mọi sự vật, sự việc khi tham gia vào các hoạt động trong ngày cùng cô và các bạn.	Tuần 8 Tuần 10
	MT 108: Trẻ thích bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái.(CS88)	- Tập tô, tập đồ các nét chữ - Sao chép một số ký hiệu, các chữ cái, sao chép các chữ cái tên của trẻ. - Bắt chước hành vi viết trong vui chơi và trong hoạt	- HD chiều : Rèn trẻ kỹ năng Tập tô, tập đồ các chữ cái e. ê Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên của mình - Bắt chước hành vi viết trong vui chơi và trong hoạt động hàng ngày.	Các ngày trong tuần

4/ Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội	MT 111: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.(CS91)	- Nhận biết được chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày. - Biết rằng mỗi chữ cái đều có tên, hình dạng khác nhau và cách phát âm riêng. - Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.	- Chơi các trò chơi trên phòng học thông minh, kidmax - HD học : Làm quen chữ cái e, ê - HD chơi ở các góc: Sao chép chữ cái, nối chữ cái với từ, gạch chân chữ cái e, ê trong từ, tô màu chữ cái in rỗng đã học Tô chức các trò chơi như tìm chữ trong từ qua hình ảnh, chơi góc chữ cái, hát các bài hát về chữ cái - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi tìm các chữ cái đã học xung quanh lớp, trên quần áo, balo,....	Tuần 9
	MT 112: Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình.(CS27)	- Địa chỉ nhà, số điện thoại của bố (mẹ) và gia đình - Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	- Các HD khác trong ngày: + Trẻ biết nói địa chỉ nhà, số điện thoại của bố (mẹ) và gia đình. - Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	Các ngày trong các tuần

	MT 138: Trẻ biết thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè.(CS50)	- Chơi với bạn và nhường nhịn bạn trong khi chơi và học. - Biết dùng nhiều cách để giải quyết mâu thuẫn với bạn; - Không đánh bạn, không tranh giành đồ chơi, không la hét hoặc nằm ăn vạ;	- HD học + Kỹ năng an toàn khi dùng vật sắc nhọn - Các HD khác trong ngày: + Trẻ tham gia thực hiện các hoạt động góc, ăn + Chú động cùng cô dọn dẹp góc chơi, chuẩn bị phòng ngủ.	Tuần 10
	MT 149: Trẻ có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày.(CS57)	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Tiết kiệm điện, nước.... - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - <i>Tôn trọng con người, sự vật và học cách sinh sống một cách hài hòa, bảo vệ hình dáng bên ngoài câu bant thân và người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.</i>	- Các HD khác trong ngày: + Trẻ tham gia thực hiện các hoạt động trải nghiệm khi tham gia bảo vệ môi trường + Chú động cùng cô dọn dẹp môi trường trong và ngoài lớp sạch sẽ. + Trẻ biết tôn trọng con người, sự vật và học cách sinh sống một cách hài hòa, bảo vệ hình dáng bên ngoài của bản thân và người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.	

5/ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	MT 152: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc. (CS99)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - sử dụng bộ gõ cơ thể với những bản nhạc nước ngoài, dân ca - Chấp nhận sự dạng liên quan đến biểu hiện, sản phẩm văn hóa	-HD học : - NDDT: Vận động “Ca nhà đều vui” - NDKH: Nghe hát “ Ai thương con nhiều hơn” - TCVD: Ai nhanh nhất. - HD góc: Hát múa biểu diễn các bài hát theo chủ đề, trẻ biểu diễn văn nghệ mạnh dạn, tự tin, biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - HD khác trong ngày: Trẻ vận động cùng cô các vận động đơn giản, tiết tấu vui nhộn, qua các bản nhạc ngắn, sôi động (lalala, a ram ram ram,...)	Tuần 9
	MT 156: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo thành bức tranh cá màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- HD học: + Thiết kế ngôi nhà (steam). + Vẽ lọ hoa - HDNT: Vẽ tự do trên sân trường về chủ đề (viết vẽ các chữ cái, vẽ về những người thân, vẽ đồ dùng của bé.... - HD góc: Góc sáng tạo steam vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình về ngôi nhà, và những đồ dùng trang phục cho bé, món ăn bé thích,...vẽ các bộ phận còn thiếu,...	Tuần 8 Tuần 10

Môi trường giáo dục

* Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Tranh ảnh theo chủ đề: “Gia đình”: Tranh ảnh, video, bài hát, thơ truyền, đồng dao, câu đố về gia đình, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:

+ Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê bé trai, búp bê gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sĩ (MN562094), trang phục bác sĩ (MN562094); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041); Đồ chơi Búp bê để thương (DW8545), Búp bê bác sĩ (DW8739); Xe đẩy lau nhà (001776); Đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779)

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060); Bộ trang phục công nhân (MN562093); Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), Bộ đồ chơi thành phố của em (9389), Mìclik, Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908).

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, đập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây tung, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luân hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản (MN562071->MN562075); Bộ tranh truyền, minh họa thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “Trường Mầm non”; Bộ đồ chơi ba chú lợn con (SG023)

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giấy dép, Tủ đựng dụng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân để cổ định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc phân vai: Các loại bàn ghế...đồ dùng trong gia đình, đồ dùng nấu ăn cho gia đình trong góc phân vai

+ Góc Âm nhạc: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống....)

+ Góc thiên nhiên: Cây xanh, dụng cụ, các món ăn cho gia đình....

+ Góc bé vui học: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, domino,

+ Góc sáng tạo steam: Các nguyên vật liệu mở, bút chì, kéo, giấy màu, màu nước,....

+ Góc sách truyện: Tranh ảnh, sách về chủ đề “ Gia đình”, mô hình lắp ráp chuyên “ Cò bé quảng khăn đỏ”; Các đồ dùng dụng cụ làm sách.

- Nguyên vật liệu mở:

+ Góc sáng tạo Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh họa báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rom, rạ, hạt, sỏi, giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông...

+ Góc bé vui học: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Hạt hạt, đất cho trẻ gieo hạt, món ăn ngon cho các thành viên trong gia đình, đồ dùng gia đình, trang phục của các thành viên trong gia đình....

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh tròn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún đi động (NNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thang bằng cố định (MNNT3612); Cầu thang bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ông chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thẻ đục to, vòng thẻ đục nhỏ, gậy thẻ đục nhỏ (MN562023->MN562025); Gậy thẻ đục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thùng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt
- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

***. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ từ tuần 8 đến tuần 10

- Phong trào thi đua tháng 10: Hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp trường”; Dự kiến HĐTN “ Bé làm bưu thiếp quà tặng mẹ nhân ngày 20/10”.

- Tuyên truyền phụ cho trẻ ăn uống đủ chất, mặc ấm áp phù hợp thời tiết, phòng dịch bệnh đau mắt đỏ cho trẻ..

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

***Thuận lợi:**

+ Mục tiêu: Kế hoạch chủ đề có 22 MT(MT1, MT2, MT3, MT5, MT7, MT9, MT17, MT29, MT32, MT35, MT59,

MT75, MT76, MT83, MT108, MT92, MT111, MT 112, MT138, MT149, MT152, MT156) các mục tiêu cụ thể, thể hiện được các kết quả mong đợi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi giáo dục phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ phù hợp với chương trình giáo dục mầm non và chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ có nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khác nhau: Trẻ phát triển bình thường, trẻ thừa cân, béo phì, trẻ suy dinh dưỡng.

+ Nội dung: Kế hoạch chủ đề thể hiện nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe (bao gồm: vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn) theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung giáo dục bao gồm: 5 lĩnh vực giáo dục phát triển theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp. Các nội dung phát triển chương trình phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp

+ Điều kiện thực hiện: CSVC – trang thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ, Giáo viên lên kế hoạch cụ thể rõ ràng, học sinh tích cực, năng động, sáng tạo; Phụ huynh phối kết hợp tốt với giáo viên và nhà trường

***Khó khăn: Không**

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 08 THÁNG 10 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 TUỔI B**

Chủ đề: GIA ĐÌNH

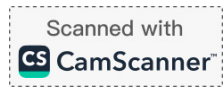
Chủ đề nhánh 1: Gia đình bé

Thời gian thực hiện: Từ 28/10/2024 đến 01/11/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 28 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ)

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện: - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lý, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện về gia đình mình: + Gia đình cháu có những ai? + Buổi sáng mọi người trong gia đình cháu làm gì? + Mọi người sống với nhau như thế nào? + Giới thiệu về gia đình đông con, gia đình ít con. Giáo dục trẻ biết tôn trọng mọi người trong gia đình và học cách sinh sống một cách hài hòa với mọi người trong gia đình, bảo vệ người thân trong gia đình và người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt. - Cho trẻ chơi tự do. 2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Điểm danh trẻ tới lớp. - Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày 3. Thể dục sáng: (Thứ 2, 4, 6 tập theo động tác. Thứ 3, 5, tập theo bài hát: Nhà của tôi). - ĐT hô hấp 2: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. - ĐT tay 2: Đưa tay ra phía trước, sau. - ĐT bụng, lưng 2: Đứng, cúi về trước. - ĐT cơ chân 2: Bật đưa chân sang ngang.				



Hoạt động học	*Thế dục: - VĐCB : Bật xa 40-50cm.. - TC : Bịt mắt bắt dê	*KPXH: - Bón phần của trẻ em trong gia đình	*Văn học: - Thơ “Em yêu nhà em”.	*LQVT: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau, phía phải, phía trái so với bạn khác.	*Tạo hình: - Thiết kế ngôi nhà (steam).
Chơi, hoạt động ở các góc	*Góc phân vai: Chơi gia đình (Gọi tên các thành viên trong gia đình bằng tiếng anh), T/Cnấu ăn, bác sĩ. - Bé tập vắt, tập làm nước ép trái cây bằng các loại hoa quả.. *Góc xây dựng: Xây dựng lắp ghép các kiểu nhà, các khuôn viên vườn hoa, vườn cây. Xếp các đồ dùng gia đình bằng đồ chơi thông minh. Tất cả các trẻ cùng nhau được tham mà không có sự phân biệt giới tính. *Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát trong chủ đề “ Gia đình”, hát một số bài tiếng anh như: The family Song; We are family *Góc văn học: Đọc truyện về gia đình: Tích Chu, ba cô gái, hai anh em, cây khế. Đọc các bài ca dao, tục ngữ về gia đình, làm sách về gia đình, tìm chữ cái o.ô.ơ.a.ă.â. Sao chép chữ cái, nói chữ cái với từ, gạch chân chữ cái e, ê trong từ, tô màu chữ cái in rõng đã học. Tổ chức các trò chơi như tìm chữ trong từ qua hình ảnh, chơi góc chữ cái, hát các bài hát về chữ cái (trẻ cùng cô và các bạn xem sách, trò chuyện, lắng nghe và trao đổi phù hợp với người đối thoại.) * Góc bé vui học toán: Chơi số đếm, chơi tách gộp; Chơi các trò chơi với màn hình cảm ứng, toán kidmart *Góc steam sáng tạo: Vẽ, xé dán tranh về gia đình. Làm đồ chơi về các đồ dùng gia đình. Bé làm búp bê bằng các nguyên vật liệu mới (vỏ cây, hạt hạt, len, đất, cát, lá cây, gỗ) *Góc thiên nhiên: + Bé chăm sóc cây, lau lá cây. + Bé biết gieo hạt cây trồng ngắn ngày. Một số loại hạt giống. + Bé biết chơi với cát nước và các vật chìm nổi. * Góc thực hành cuộc sống - Thực hành “ Bé tập trải răng” bằng mô hình hàm răng - Thực hành cách gấp khăn và cách rửa mặt				

Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Vẽ quà tặng người thân - Quan sát tranh ảnh trò chuyện về gia đình bé. - Vẽ những người thân trong gia đình (Vẽ trên sân) - Làm thí nghiệm: "Vật chìm – vật nổi" - Đạo chơi thăm quan vườn rau nhà bé (Nhặt cỏ, nhổ cỏ, chăm sóc vườn rau nhà bé) 2. Trò chơi vận động/ TCDG: Bắt chước tạo dáng; Trồng nụ trồng hoa; Tìm đúng số nhà; Rồng rắn lên mây; Lộn cầu vồng 3. Chơi tự do: - Chơi tự do trên khu trải nghiệm. - Chơi với thiết bị ngoài trời. - Chơi tự do ở xích đu, đu quay. - Chơi tưới cây . - Chơi với cát, nước, vẽ trên sân.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ rửa tay rửa mặt (Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt). - Trẻ cùng cô thảo luận về các món ăn và các chất dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn trưa tại nhóm lớp (<i>Mọi trẻ đều được ăn đủ chất, đủ lượng và ăn hết khẩu phần ăn của mình, ăn ngon miệng, ăn các món ăn phù hợp</i>) - Cô cho trẻ xếp hàng ngay ngắn và vào phòng ngủ trưa (<i>Trẻ thực hành thói quen an toàn cá nhân</i>) - Cô bao quát trẻ ngủ.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động, ăn quà chiều - Cho trẻ ôn lại các bài hát, đọc thơ, ca dao, đồng dao, kể chuyện về chủ đề. - Bé làm quen với vở (Từ thứ 2- đến thứ 6: GDKNS, PTTCKNXH, KPMTXQ, toán, chữ cái, Tạo hình) - Theo ý thích của trẻ - Chơi trò chơi kidmart: Ngôi nhà khoa học của Sammy * Trăm phân loại : Phân loại các bức tranh theo đúng chủng loại với sự giúp đỡ của các thùng đựng. Nghe tên của các con vật của các con vật, cây cối và các loại đá - Biểu diễn văn nghệ cuối ngày, cuối tuần. - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần.

Trẻ trẻ	- Trẻ trẻ, dẫn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày
---------	--

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

+ Thuận lợi:

+ Mục tiêu:

.....

.....

.....

+ Nội dung:

.....

.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:

.....

.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:

.....

.....

+ Nội dung:

.....

.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:

.....

.....

+ Nguyên nhân:

.....

.....

.....

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 09 THÁNG 10 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi B**

Chủ đề: GIA ĐÌNH

Chủ đề nhánh 2: Họ hàng trong gia đình

Thời gian thực hiện: Từ 04/11/2024 đến 08/11/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 28 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ)

Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ,	1. Đón trẻ trò chuyện: - Hỏi tên trẻ, kí hiệu riêng, thẻ tên của từng trẻ - Giới thiệu về gia đình đông con, gia đình ít con. - Trò chuyện với trẻ về gia đình của bé, về các thành viên, công việc của mỗi người trong gia đình (Đọc tên một số thành viên trong gia đình bằng tiếng anh) - Trò chuyện về nhu cầu ăn mặc trong gia đình. - Cho trẻ xem tranh ảnh để trẻ biết và hiểu được quyền được tham gia, quyền được bảo vệ, quyền được phát triển, quyền được sống như thế nào? - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích.				
chơi,	2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Điểm danh trẻ tới lớp. - Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày 3. Thể dục sáng: (Cho trẻ tập với bài hát: Nhà mình rất vui). - ĐT hô hấp 2: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. - ĐT tay 2: Đưa tay ra phía trước, sau. - ĐT bụng, lưng 2: Đứng, cúi về trước. - ĐT cơ chân 2: Bật đưa chân sang ngang.				
thể dục sáng					
Hoạt động học	*Thể dục: VDCB : VDCB : Chạy 18m trong	*KPxH: + Khám phá về họ	*LQCC: *Chữ cái: Làm quen chữ	LQVT: + Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau,	*Âm nhạc: - NDTT: Vận động "Cả nhà đều vui"

	khoảng thời gian 10 giây. TCVD: Ném bóng vào rổ	hàng nhà bé	cái “e.ê (steam)	phía phải, phía trái so với một vật nào đó làm chuẩn. -HD chơi: Trò chơi “Hãy đứng cạnh tôi”	- NDKH: Nghe hát “ Ai thương con nhiều hơn” - TCVD: Ai nhanh nhất.
Chơi, hoạt động ở các góc	*Góc xây dựng: Xây khu nhà ở của bé, lắp ghép các kiểu nhà, khuôn viên, vườn hoa, vườn cây bằng đồ chơi thông minh. Tất cả các trẻ cùng nhau được tham mà không có sự phân biệt giới tính. *Góc phân vai: Chơi gia đình: mẹ con, cách chăm sóc con. Dọn dẹp, lau chùi nhà cửa sạch đẹp; nấu ăn. Cửa hàng bán đồ dùng gia đình. *Góc steam sáng tạo: Làm mô hình nhà bằng các nguyên vật liệu mở. Sử dụng một số vật liệu như lá rom, mùn cưa, đất, hộp các tông. *Góc nghệ thuật: Biểu diễn các bài hát về gia đình, (kết hợp một số bài hát tiếng anh). * Góc văn học : Giả sách, bàn, ghế, đệm ngồi. Xem tranh các loại tranh ảnh, sách tranh, truyện tranh, tập chí. *Góc bé vui học toán: Suu tầm tranh giấy trắng, giấy màu làm các kiểu nhà khác nhau, các phòng trong nhà có gắn số và đếm theo khả năng... Lô tô học toán về chủ đề, các con số, hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật. - Góc thực hành cuộc sống: Thực hành “ Bé tập trải răng” bằng mô hình hàm răng - Thực hành cách gấp khăn và cách rửa mặt *Góc thiên nhiên: + Bé chăm sóc cây, lau lá cây. + Bé biết gieo hạt cây trồng ngắn ngày. Một số loại hạt giống.				
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Trò chuyện về các đồ dùng trong gia đình - Vẽ phân trên sân đồ dùng trong gia đình. - Thí nghiệm “ Trứng chìm, trứng nổi” - Quan sát các kiểu nhà; vẽ các ngôi nhà trên sân Nhất lá vàng rơi, xếp lá cây tạo hình ngôi nhà và các người thân trong gia đình bé 2. Trò chơi vận động/ TCĐG: Cáo và thỏ; Nhảy lò cò; Nhảy bao bố; Vẽ đúng nhà; Chi chi chành chành. 3. Chơi tự do:				

	- Cho trẻ vẽ phần tự do theo ý thích về chủ đề - Thổi bong bóng xà phòng - Chơi với đồ chơi ngoài trời theo ý thích: Cầu trượt, đu quay, nhà bóng
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ rửa tay rửa mặt(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt). - Trẻ cùng cô thảo luận về các món ăn và các chất dinh dưỡng. (Mọi trẻ đều được ăn đủ chất, đủ lượng và ăn <i>hết khẩu phần ăn của mình, ăn ngon miệng, ăn các món ăn phù hợp</i>) - Cô và trẻ cùng nhau kê dọn phòng ngủ sạch sẽ. (cho trẻ thực hành thói quen an toàn cá nhân khi ngủ) - Trò chuyện với trẻ về giấc ngủ trưa, khi ngủ không được nằm úp. - Cô bao quát trẻ ngủ
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động, ăn quả chiều - Cho trẻ ôn lại các bài hát, đọc thơ, ca dao, đồng dao, kể chuyện về chủ đề. - Giáo dục trẻ biết giúp cô lau đồ dùng, đồ chơi ở các góc và xếp gọn gàng, ngăn nắp. - Bé làm quen với các loại sách, vở (Từ thứ 2- đến thứ 6: GDKNS, PTTCNXH, toán, chữ cái, Tạo hình). - Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. Chơi trò chơi kidmart: Ngôi nhà khoa học của Sammy - Chơi trò chơi kidmart: Tạo ra một bộ phim : Sắp xếp các bức tranh theo đúng thứ tự để tạo một bộ phim. - Xem bộ phim theo chiều xuôi hoặc chiều ngược - Biểu diễn văn nghệ cuối ngày, cuối tuần. - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Trả trẻ, dẫn trẻ đi học đều. - Cô hướng dẫn trẻ chào cô và bạn trước khi ra về bằng một số từ tiếng anh quen thuộc...vvv - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

*** Thuận lợi:**

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

* Khó khăn.....

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:.....

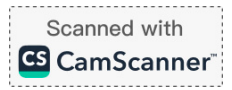
**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 10 THÁNG 10 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi B**

Chủ đề: GIA ĐÌNH
Chủ đề nhánh 3: Đồ dùng trong gia đình
Thời gian thực hiện: Từ 11/11/2024 đến 15/11/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 28 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ)

Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục	1. Đón trẻ trò chuyện: - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lý, những thói quen của trẻ ở nhà. - Cô hướng dẫn trẻ một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi trẻ đến lớp + Chào cô, các bạn: Hello, Hi + Tạm biệt mẹ, ông bà...: Goodbye.. See you, kid. - Xem tranh, trò chuyện với trẻ về một số cách giữ gìn và sử dụng đồ dùng của từng gia đình. - Hướng trẻ chơi theo ý thích.. 2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Điểm danh trẻ tới lớp. - Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày 3. Thể dục sáng: (Cho trẻ tập với bài hát: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to) - ĐT hô hấp 2: + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.				



sáng	- ĐT tay 2: + Đưa tay ra phía trước, sau. - ĐT bụng, lưng 2: + Đứng, cúi về trước. - ĐT cơ chân 2: + Bật đưa chân sang ngang.				
Hoạt động học	*Thể dục: VĐCB “Chạy chậm khoảng 100-120 m » - TCVD : Kéo co	*PTTC-KNXH: Kỹ năng an toàn khi dùng vật sắc nhọn	*Văn học: Truyện: Quả tặng mẹ	*LQVT: Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. (Dạy theo hướng trải nghiệm David Kolb)	Tạo hình: Vẽ lọ hoa.
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc xây dựng: Xây khu nhà ở của bé. Xây vườn cây hoa, cây, xây ao cá gia đình. Xây các công trình gia đình bằng các đồ chơi thông minh. Tất cả các trẻ cùng nhau được tham mà không có sự phân biệt giới tính. * Góc phân vai: Chơi gia đình: dọn dẹp nhà của sạch đẹp; nấu ăn; tổ chức bữa ăn cho ngày nghỉ; mua sắm đồ dùng gia đình. Bé tập vắt, tập làm nước ếp trái cây bằng các loại hoa quả. * Góc steam sáng tạo: Làm mô hình nhà bằng các chất liệu khác nhau, ghép ghép các hình tạo lên hình mới. Làm truyện, làm sách về gia đình, làm am bun ảnh. * Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về gia đình (Một số bài hát bằng tiếng anh) * Góc văn học: Suy tâm tranh ảnh các kiểu nhà khác nhau, các phòng trong nhà... Chọn sách, xem và “đọc” sách về gia đình. Làm các câu truyện bằng đồ chơi thông minh về gia đình của bé. Tô chữ e, ê. Điền chữ cái trong từ. Bé biết chơi với cát nước và các vật chìm nổi.. * Góc bé vui học toán: Suy tâm tranh giấy trắng, giấy màu làm các kiểu nhà khác nhau, các phòng trong nhà có gắn số và đếm theo khả năng... Lô tô học toán về chủ đề, các con số, hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật. * Góc thiên nhiên: Bé chăm sóc cây, lau lá cây. Bé biết gieo hạt cây trồng ngắn ngày. Một số loại hạt giống. * Góc thực hành cuộc sống: Thực hành “ Bé tập trải răng” bằng mô hình hàm răng - Thực hành cách gấp khăn và cách rửa mặt				

*Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, cây cảnh chơi với cát nước	
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: + Quan sát các đồ dùng bằng thủy tinh, bằng sứ, bằng gỗ. + Giải câu đố về đồ dùng gia đình. + Đạo quanh sân trường, thăm quan khu nấu ăn trong trường. + Hát và nghe đọc thơ, truyện có nội dung về gia đình. - Quan sát trò chuyện khu vườn rau của bé 2. Trò chơi vận động/ TCDG: Tung bắt bóng, bóng bay; Thả đĩa ba ba; Thi xem ai nhanh; Về đúng nhà; Bịt mắt bắt dê. 3. Chơi tự do: - Chơi tự do trên khu trải nghiệm. - Chơi với thiết bị ngoài trời. - Chơi tự do ở xích đu, đu quay. - Chơi tưới cây . - Chơi với cát, nước, vẽ trên sân.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ rửa tay rửa mặt(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt). - Cô và trẻ cùng nhau kê dọn phòng ngủ sạch sẽ. - Giới thiệu về các món ăn và giá trị dinh dưỡng cho trẻ. (Mọi trẻ đều được ăn đủ chất, đủ lượng và ăn hết khẩu phần ăn của mình, ăn ngon miệng, ăn các món ăn phù hợp) - Trò chuyện với trẻ về giấc ngủ trưa, khi ngủ không được nằm úp (cho trẻ thực hành thói quen an toàn cá nhân khi ngủ) - Cô bao quát trẻ ngủ
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động, ăn quả chiêu - Cho trẻ ôn lại các bài hát, đọc thơ, ca dao, đồng dao, kể chuyện về chủ đề. - Giáo dục trẻ biết giúp cô lau đồ dùng, đồ chơi ở các góc và xếp gọn gàng, ngăn nắp. + Thứ 2: Trò chuyện về kĩ năng sống kỹ năng tự phục vụ: Kĩ năng rửa mặt, rửa tay + Thứ 3: Thực hành với vở kỹ năng sống. + Thứ 4 : Thực hành với vở KPMTXQ + Thứ 5: Thực hành với vở LQVCC, LQVT

	+ Thứ 2 đến thứ 6: Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. - Chơi trò chơi kidmart: Áo thiên nhiên bốn mùa : Khám phá động thực vật khi chúng thích ứng với sự thay đổi các mùa. - Biểu diễn văn nghệ cuối ngày, cuối tuần. - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trẻ trẻ	- Trẻ trẻ, dẫn trẻ đi học đều. - Cô hướng dẫn trẻ chào cô và bạn trước khi ra về bằng một số từ tiếng anh quen thuộc + Tạm biệt mẹ, ông bà...: Goodbye.. See you, kid. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

*** Thuận lợi:**

+ Mục tiêu:

+ Nội dung:

+ Điều kiện thực hiện:

*** Khó khăn**

+ Mục tiêu:

+ Nội dung:

+ Điều kiện thực hiện:

+ Nguyễn nhân:.....

Người xây dựng kế hoạch

Trần Thanh Huyền – Bùi Thị Huệ

Kim Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2024

Người duyệt kế hoạch



Vũ Thị Hồng Thanh